

BÁO CÁO
BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
CÔNG TÁC GIẢNG DẠY HỌC SINH TIỂU HỌC

*(Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục Tiểu học cấp huyện
năm học 2023 – 2024)*

“Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 3”

I. MỞ ĐẦU

1. Lí do lựa chọn biện pháp

Trong giáo dục phổ thông nói chung và ở trường Tiểu học nói riêng, môn Tiếng Việt là môn quan trọng, chiếm vị trí chủ yếu trong chương trình. Trong thực tế hiện nay tôi thấy môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học nói chung và dạy đọc ở lớp 3 nói riêng tôi nhận thấy đa phần các em đọc được, song một số em đọc cũng chưa được rõ ràng, chưa biết ngắt nghỉ đúng dấu chấm, dấu phẩy, nhiều em phát âm chưa phân biệt rõ phụ âm đầu l/n; tr/ch; s/x đặc biệt học sinh trường tôi đang công tác thì đa số các em đọc còn ngọng phụ âm l/n, về kỹ thuật đọc chưa thể hiện được tình cảm, nội dung mà văn bản đề cập tới. Các em chưa biết nhấn giọng ở từ ngữ gợi tả, những từ ngữ trọng tâm, từ chìa khoá, trong những trường hợp sắm vai hay đối thoại các em cũng lúng túng, nhiều em cũng thiếu tự tin trong việc thể hiện giọng đọc của mình.

Đối với đối tượng học sinh trung bình và yếu các em chưa xác định được đâu là giới hạn những câu đối thoại của mình, với thực tế trên tôi mạnh dạn áp dụng “**Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh khối 3**” với mong muốn tích lũy thêm cho bản thân những kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn nhằm đạt hiệu quả cao trong việc dạy và học thực hiện thành công chương trình GDPT 2028.

2. Đối tượng áp dụng

Học sinh lớp 3 trường Tiểu học Bát Trang – An Lão – Hải Phòng

II. NỘI DUNG BIỆN PHÁP

1. Mục tiêu biện pháp

Đối với đề tài này nhằm mong đạt được những mục đích sau:

- + Tìm ra biện pháp và hướng đi, giúp học sinh đọc tốt hơn, qua đó nhằm nâng cao năng lực đọc đúng, đọc hay, đọc diễn cảm của mỗi học sinh.
- + Giúp giáo viên có kỹ năng tốt trong việc tổ chức các hình thức học tập phù hợp.
- + Giúp học sinh say mê, hứng thú khi học, đồng thời phát huy kỹ năng ngôn ngữ.

2. Cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn

2.1 Cơ sở lí luận

Phần lớn những tri thức, kinh nghiệm của đời sống, những thành tựu văn hóa, khoa học từ trước đến nay đều được ghi lại bằng chữ viết. Nếu không biết đọc chúng ta sẽ gặp khó khăn trong phần tiếp cận thông tin, tri thức của con người. Không biết đọc con người sẽ không có được những điều kiện giáo dục mà xã hội dành cho họ. Không thể hình thành một nhân cách toàn diện, không thể làm chủ trong xã hội hiện đại. Biết đọc con người mới dễ tiếp thu nền văn minh của nhân loại.

Dạy đọc cung cấp cho con người vốn từ, vốn biểu đạt. Biết đọc sẽ giúp các em hiểu biết nhiều hơn, hướng các em tới cái thiện, cái đẹp, dạy học sinh cách suy nghĩ logic. Những hiểu biết về các tác phẩm giúp rèn luyện nhân cách cho học sinh.

Dạy đọc là con đường thuận lợi nhất, giúp học sinh trong khoảng thời gian ngắn nhất có thể nắm được một khối kiến thức cần thiết. Nó được tiến hành một cách có tổ chức, có kế hoạch. Giúp học sinh phát triển một cách có hệ thống, năng lực hoạt động trí tuệ và tư duy sáng tạo. Từ đó giúp học sinh có hành động đúng đắn trong học tập.

2.2 Cơ sở thực tiễn

*** Thuận lợi:**

Trường Tiểu học Bát Trạng học 2 buổi trên ngày, cơ sở vật chất được đầu tư đáp ứng điều kiện cho việc giảng dạy và học để thực hiện chương trình GDPT 2028. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của phụ huynh học sinh, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Phòng giáo dục, Sở giáo dục.

*** Khó khăn**

Trong quá trình giảng dạy môn Tiếng Việt ở trường đặc biệt là dạy đọc lớp 3 đa số các em đều đọc được nhưng một số em đọc chưa được rõ ràng, chưa biết ngắt nghỉ đúng dấu chấm, dấu phẩy, nhiều em đọc chưa thể hiện được cảm xúc của văn bản. Đặc biệt học sinh lớp tôi chưa phân biệt rõ phụ âm đầu l/n; tr/ch. Các em còn đọc ngọng phụ âm đầu l/n, về kĩ thuật đọc chưa thể hiện được tình cảm, nội dung mà văn bản đề cập tới. Đối với đối tượng học sinh trung bình và yếu các em còn không xác định được giới hạn đâu là câu đối thoại của mình, với thực tế trên tôi đi sâu vào nghiên cứu vấn đề rèn kỹ năng đọc cho học sinh khối 3 với mong muốn tích lũy cho bản thân thêm kiến thức và kinh nghiệm nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc.

3. Nội dung biện pháp

Đọc là hoạt động chủ yếu rèn đọc cho học sinh, từ mức độ nhận biết để đọc đúng, đọc rõ ràng, đọc to, mức độ đọc cao hơn là đọc lưu loát, biết ngắt nghỉ lên xuống giọng và thể hiện thái độ tình cảm qua bài đọc, từ đó học sinh hiểu nội dung của bài. Để đạt được mục đích trên trước hết người giáo viên phải đổi mới phương pháp dạy học. Sử dụng bằng nhiều hình thức rèn đọc, trên cơ sở giúp học sinh nhận thức được việc rèn đọc trong trường tiểu học là một vấn đề rất quan trọng.

Trong khi giảng dạy trên lớp cũng như tập huấn thay sách, dự giờ các chuyên đề trong cụm, trong tổ khối, học hỏi đồng nghiệp và nghiên cứu tìm tòi tài liệu, tôi mạnh dạn đổi mới phương pháp. Qua đó tôi đã tìm được những giải pháp thích hợp như:

+ **Biện pháp 1**: Vận dụng phương pháp trực quan: Sử dụng bức tranh, vật thật gây tò mò, hứng thú giúp học sinh hào hứng, sôi nổi tham gia vào việc tìm hiểu bài đọc.

+ **Biện pháp 2**: Vận dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ: Giáo viên hướng dẫn học sinh phát âm các từ khó. Giáo viên hướng dẫn cho học sinh thấy được cách phát âm đúng và phát âm sai giữa các phụ âm dễ lẫn hoặc các vần dễ lẫn.

+ **Biện pháp 3**: Vận dụng hình thức thảo luận nhóm: Chia lớp thành các nhóm 2, 4, 6 cho phù hợp và yêu cầu các em sau khi luyện đọc trong nhóm thì tự đánh giá lẫn nhau để giúp các em phát âm chuẩn, đọc đúng loại câu, đúng ngữ điệu câu.

+ **Biện pháp 4:** Vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp: đây chính là thầy cô dẫn dắt học sinh tìm hiểu, khám phá khai thác những nội dung để chiếm lĩnh kiến thức.

+ **Biện pháp 5:** Vận dụng tổ chức trò chơi trong dạy đọc: tổ chức trò chơi tiếng việt một cách hiệu quả: Có thể sử dụng ở hoạt động mở đầu với mục đích dẫn dắt vào bài hoặc tạo hứng thú cho HS bước vào bài học

4. Cách thức/ quy trình thực hiện biện pháp

+ Biện pháp 1: Vận dụng phương pháp trực quan

- Phương pháp trực quan là giáo viên đưa những bức tranh, ảnh, những vật thật, video để tạo hứng thú cho học sinh

- Dùng tranh, vật thật:

Cho học sinh quan sát tranh minh họa, các vật thật có trong các bài đọc ở sách giáo khoa để giúp các em dễ hiểu và biết thêm một số hình ảnh, chi tiết, nhân vật ở trong bài. Tranh, vật thật phải to, rõ ràng đảm bảo về mặt mỹ quan và có tác dụng giáo dục.

Ví dụ: Khi dạy bài đọc “Ngưỡng cửa”, giáo viên phóng to tranh có hình ảnh “ngưỡng cửa” trong sách giáo khoa và sưu tầm hình ảnh ngưỡng cửa ở ngoài đời thực để các em thấy rõ được hình ảnh ấy rồi giáo viên mới dẫn dắt vào bài.



Ví dụ: Khi dạy bài “ Người làm đồ chơi”

Tôi sẽ chuẩn bị những con tò he, đồ chơi bằng đất nặn để học sinh quan sát. Dựa vào đó tôi dẫn dắt vào bài và cho quan sát vật thật giúp tiết học đó sinh động hơn.



+ Biện pháp 2: Vận dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ

Phương pháp phân tích ngôn ngữ là giáo viên hướng dẫn học sinh phát âm các từ khó. Giáo viên hướng dẫn cho học sinh thấy được cách phát âm đúng và phát âm sai giữa các phụ âm dễ lẫn hoặc các vần dễ lẫn.

Với học sinh lớp 3 cần hướng dẫn tỉ mỉ răng, lưỡi ... cách phát âm như thế nào. Giáo viên làm mẫu cho học sinh quan sát. Ngoài hình thức trên giáo viên còn có thể ghi các từ khó phát âm lên bảng, dùng phấn màu gạch chân các phụ âm để học sinh chú ý bằng mắt, tập phát âm bằng miệng, nghe bằng tai, viết bằng con bằng tay. Đối với các học sinh yếu, sai vắn, phụ âm cần đọc nhiều và yêu cầu các em phân tích từ các em đọc sai.

+ Rèn cho học sinh đọc đúng các phụ âm dễ lẫn

Ví dụ 1: Khi dạy bài “ *Khi cả nhà bé tí* ” trong bài có khổ thơ:

“ Khi bố còn bé tí
 Có thích lái ô tô
 Có say mê sửa đồ,”

Học sinh thường đọc sai “ s” thành “ x”.

Giáo viên hướng dẫn cách phát âm “s”; “x” như sau:

+ Âm “s”: lưỡi cong lên chạm lợi, hơi đi ra phía trên hai bên lưỡi.

+ Âm “x”: thẳng lưỡi, đầu lưỡi chạm lợi, hơi thoát ra cả miệng lẫn lưỡi.

Khi dạy bài “ *Con đường đến trường* ” trong bài có từ: lầy lội, rùng rứa

Học sinh thường đọc sai “ l” thành “ n” và ngược lại.

+ Âm “ l ”: Đọc cong lưỡi.

+ Âm “ n ”: Đọc thẳng lưỡi.

+Âm “ L ” : Đọc cong lưỡi.

+Âm “ N ” : Đọc thẳng lưỡi.



+ Rèn cho học sinh đọc đúng và dễ lần

Ví dụ 3: Khi dạy bài đọc “ Tôi yêu em tôi ” học sinh không đọc “ Khứu hót” mà đọc là

“ khứu hót ”; tôi sẽ phân tích để học sinh hiểu giữa “uou” và “ uu ” có cấu tạo khác nhau: “uou” u + o + u, còn “uu” u + u.

Từ đó các em đọc đúng không đọc nhầm nữa.



+ **Biện pháp 3: Vận dụng hình thức thảo luận nhóm**

Khi dạy Đọc, tôi phải chú ý quan tâm đến tất cả các đối tượng học sinh trong lớp mình. Khi dạy học giáo viên phải phụ thuộc vào trình độ của học sinh để chia nhóm phù hợp. Giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá lẫn nhau. Nếu học sinh đọc chưa tốt, đọc còn ngọng, sai và ấp úng thì giáo viên phải luyện học sinh đọc đúng. Nếu học sinh đọc đúng, đọc tốt rồi thì giáo viên dành cho luyện đọc nâng cao.

Với biện pháp này khi tôi dạy bài “ **Người làm đồ chơi**” tôi thường cho học sinh thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm bốn và đưa ra các định hướng sau:

- + Tự phát hiện tiếng, từ dễ lẫn.
- + Tìm những từ cần nhấn giọng, hạ giọng, chỗ ngắt, nghỉ hơi.
- + Bài văn, bài thơ nói về ai?
- + Trong bài có những nhân vật nào? Ai đang trò chuyện?
- + Phát hiện giọng đọc của bài, từng nhân vật?



+ Biện pháp 4: Vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp

Phương pháp thực hành giao tiếp là hình thức kết hợp hoạt động nói, trao đổi, giao tiếp giữa người học và người dạy. Phương pháp này phù hợp với tâm lí trẻ nhỏ các em thích được hoạt động, thực hiện trên cơ sở trao đổi câu hỏi, phục vụ cho nội dung bài, đây chính là thầy cô dẫn dắt học sinh tìm hiểu, khám phá khai thác những nội dung để chiếm lĩnh kiến thức.

Cách tiến hành:

Giáo viên thường chuẩn bị hệ thống các câu hỏi phù hợp và dự kiến các tình huống học sinh sẽ hỏi để giáo viên trả lời. Muốn học sinh hiểu nội dung của bài cần rèn cho học sinh đọc trôi chảy, các em phải đọc thông văn bản mới có thể hiểu được nội dung bài. Để đạt được mục tiêu giáo viên cần sử dụng các câu hỏi đúng lúc, đúng chỗ, phù hợp với nội dung bài. Có thể cho học sinh tương tác với giáo viên hoặc học sinh với học sinh

Ví dụ: Khi dạy bài “ Cóc kiện trời” tôi sẽ sử dụng những câu hỏi như:

- Vì sao cóc lên kiện trời?
- Em thấy Cóc là nhân vật như thế nào?

Qua hai câu hỏi giúp học sinh tương tác với nhau và trả lời được câu hỏi qua đó học sinh vừa được luyện đọc và hiểu nội dung bài.

Tác dụng của phương pháp giao tiếp: Khi sử dụng phương pháp này ngoài việc có tác dụng giúp học sinh tiếp thu kiến thức, còn có tác dụng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Giáo viên kịp thời điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học của mình cho phù hợp với đối tượng học sinh.

+ **Biện pháp 5: Vận dụng tổ chức trò chơi trong dạy đọc**

Đây là phương pháp chủ yếu, thường xuyên sử dụng khi dạy môn đọc. Giáo viên thường hướng dẫn học sinh luyện tập có ý thức và kiểm tra kết quả ngay tại trên lớp. Trong quá trình dạy phân môn Đọc tôi đã sử dụng phương pháp này vào phần hướng dẫn học sinh luyện đọc lại để giúp các em đọc thành tiếng lưu loát, trôi chảy và rèn cho học sinh ngắt nghỉ đúng chỗ.

Ví dụ: dạy bài “ Những chiếc áo ấm ”

Tôi tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn ”

Giáo viên sẽ chuẩn bị một số thẻ từ như: nhím, thỏ, chim, ốc sên, chắp vải, trái vải, luôn kim,

Giáo viên nêu cách chơi: hãy chọn những từ thể hiện việc làm tương ứng với các con vật trong bài đã đọc. Sau đó học sinh sẽ thực hiện chọn thẻ từ đúng gắn nhanh lên bảng. Nhóm nào chọn nhanh và đúng theo thời gian quy định thì nhóm đó thắng cuộc.

Trò chơi này giúp học sinh nắm được những từ chỉ hoạt động và hiểu khi đọc bài cần nhấn giọng ở những từ này



5. Yêu cầu khi thực hiện biện pháp

- **Đối với nhà trường:** Nhà trường cung cấp thêm đồ dùng dạy học phục vụ cho phân môn đọc nói riêng và môn Tiếng Việt nói chung.

- **Đối với giáo viên:** Nghiên cứu kĩ bài; không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

III. THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP TẠI ĐƠN VỊ

1. Đối tượng, nội dung, phương pháp thực nghiệm

* Đối tượng: Học sinh lớp 3B trường Tiểu học Bát Trang, huyện An Lão.

* Nội dung : Thực hiện các biện pháp trên ở từng tiết học

* Phương pháp thực nghiệm:

+ *Phương pháp điều tra, khảo sát*

+ *Phương pháp vấn đáp*

+ *Phương pháp trò chơi*

+ *Phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin*

2. Tiến trình thực nghiệm

Bước 1: Giúp học sinh nắm được những năng lực mình cần hình thành và phát triển. Ngay từ những tiết học đầu tiên tôi đã giúp các em xác định được những mục tiêu về năng lực mình cần đạt:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc đúng tốc độ, trôi chảy và diễn cảm văn bản; hiểu được nội dung chính của văn bản, chủ yếu là nội dung đơn giản của văn bản.

+ Năng lực giao tiếp: Khả năng sử dụng tiếng nói và chữ viết trong giao tiếp và thể hiện ở các kĩ năng nghe, nói, đọc viết.

+ Năng lực văn học: Nhận biết văn học nói về ai, về cái gì; nhận biết được các nhân vật trong các câu chuyện, văn trong thơ, nhận biết được truyện và thơ.

+ Tự học và giải quyết vấn đề: Có khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; biết chia sẻ kết quả học tập với bạn, với nhóm; biết tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên, biết tìm kiếm sự trợ giúp từ thầy cô hoặc người khác; biết vận dụng những điều đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập, trong cuộc sống, phát hiện những tình huống mới có liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết.

Bước 2: Thực hành

Từ yêu cầu cần đạt về năng lực nói trên, tôi chủ động cho các em rèn luyện trong mỗi tiết học ở trên lớp, khi các em ở nhà và khi các em tham gia hoạt động ngoại khóa.

Bước 3: Đánh giá sự phát triển năng lực của học sinh

Trong mỗi tiết học, sau mỗi phần học sinh trình bày hay chia sẻ, tôi luôn đưa ra những nhận xét, đánh giá, những lời tư vấn kịp thời. Đặc biệt trong tiết

giáo dục tập thể cuối tuần, tôi cho các em tự nhận xét, đánh giá bản thân, đánh giá lẫn nhau sau một tuần học để các em thấy được các ưu điểm cần phát huy và yếu điểm cần hạn chế của mình. Tôi có những phần quà cổ vũ, động viên sự tiến bộ của các em cho dù sự tiến bộ đó là rất nhỏ.

3. Đánh giá tiến trình thực nghiệm

* **Ưu điểm** : Học sinh đã đọc được bài đọc một cách trôi chảy, phát âm chuẩn hơn, đã biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, từ chìa khóa , đã thể hiện giọng đọc của mình, tự tin khi đọc bài và trả lời bài lưu loát, một số em đó đọc diễn cảm rất tốt, thể hiện được tình cảm của mình qua giọng đọc cuốn hút được người nghe. Với việc phối hợp nhiều phương pháp đã kích thích hứng thú học tập và sự tập trung cao độ trong học tập của học sinh.

* **Tồn tại** : Một số ít các em học sinh vẫn còn thể hiện giọng đọc đều đều chưa biết

nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, ngắt nghỉ chưa đúng chỗ. Còn một số em phát âm còn sai, ngọng các phụ âm n / l, ch/ tr, x/s nhưng chất lượng nâng lên rõ rệt qua đánh giá cuối học kỳ 1.

Tổng số học sinh : 34 em

Thời điểm	Số lượng	Đọc ngọng	Đọc sai P/âm	Đọc sai dấu	Đọc đúng
Đầu năm	34	10	8	4	12
Cuối học kỳ 1	34	3	1	0	30

Qua so sánh, đối chiếu, tổng hợp cho thấy: Sử dụng nhiều biện pháp trong luyện đọc, sẽ giúp các em thêm hứng thú học tập, đem lại kết quả tốt.

IV. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT

Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp đặc biệt, trong đó ngôn ngữ được thể hiện ở dạng nói và viết. Để mỗi tiết học mang lại hiệu quả cao người giáo viên phải đầu tư thời gian một cách hợp lý nhằm lựa chọn các nội dung và phương pháp dạy học cho phù hợp, đồng thời người giáo viên phải thực sự năng động, sáng tạo, luôn trăn trở tìm tòi suy nghĩ, hình thức tổ chức dạy học sao cho mọi học sinh đều có niềm say mê hứng thú trong học tập. Trong quá trình dạy học phải nắm vững tâm lý học sinh, học sinh khối 3 các em thích được động viên, khuyến khích, khen, để thực hiện mỗi tiết dạy giáo viên cần hiểu thật rõ, nắm vững nội dung, yêu cầu của từng tiết (toàn bài phải đọc giọng như thế nào? tốc độ cường độ, chỗ nào phải nhấn giọng, hạ giọng,). Nắm chắc đặc trưng của phân môn Đọc khối 3 trong giờ học tôi phân bố thời gian theo trình tự kế hoạch bài dạy chú trọng các yếu tố, đọc mẫu của giáo viên, nếu giáo viên đọc mẫu tốt cũng là dạy cho học sinh được

rất nhiều, đọc câu, đoạn nhằm minh họa, hướng dẫn gợi ý giúp học sinh tự tìm cách đọc.

Trong chương trình tiếng việt phân môn đọc có nhiệm vụ rõ ràng đó là rèn cho học sinh kỹ năng đọc, nghe, nói, viết. Đọc là quá trình tiếp nhận thông tin do đó các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, sự tạo thành các kỹ năng này giúp học sinh đạt kết quả cao trong giao tiếp. Qua quá trình tìm hiểu môn đọc của học sinh và công tác giảng dạy của giáo viên đối với phân môn đọc trong trường tiểu học, đồng thời thông qua chất lượng kiểm tra cuối học kỳ 1, tôi thấy lớp 3B có nhiều tiến bộ song kết quả chưa hẳn là cao. Với sự tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn, tôi cảm thấy thầy và trò còn phải cố gắng nhiều.

Trên đây là một số kinh nghiệm biện pháp tôi áp dụng khi dạy Đọc cho học sinh lớp 3 nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy môn Đọc của tôi đó được đúc rút qua nghiên cứu và thực tế giảng dạy. Trong quá trình áp dụng và trình bày báo cáo không tránh khỏi những sai sót. Rất mong nhận được sự quan tâm, khích lệ và những lời góp ý sâu sắc của Quý giám khảo

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Bát Trang, ngày 2 tháng 3 năm 2024

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

Người báo cáo

Lô Nhật Lệ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 - Tài liệu tập huấn giáo viên chương trình thay sách 2018.
- 2- Sách giáo khoa Tiếng Việt 3 tập 1, 2 - Nhà xuất bản giáo dục
- 3 - Sách giáo viên Tiếng Việt 3 tập 1, 2 - Nhà xuất bản giáo dục
- 4 - Tạp chí giáo dục